

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày 11 – 3 – 2024

Tranh chấp “ Yêu cầu vô hiệu hợp đồng ủy quyền ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút; Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “*Yêu cầu vô hiệu hợp đồng ủy quyền*”, theo quyết định Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: V* H**** G*** Tiên, sinh năm 1991 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện: Ông L* T** Phát, sinh năm 1976 – có đơn xin vắng

Địa chỉ: ấp TM, xã CA, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

(văn bản ủy quyền ngày 10/01/2023).

- Bị đơn: 1/Anh Đ*** N*** Trường, sinh năm 1989 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2/Ông Ng***** N*** Minh, sinh năm 1971 - vắng mặt

Địa chỉ: kDT, pDT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho ông Minh: Ông P*** T*** Lâm, sinh năm 1956 - vắng

mặt

Địa chỉ: số ***, PVN, k1, pCV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Ng**** T** N** Uyên, sinh năm 1974 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: KDT, pDT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 18/01/2023 chị V* H**** G*** Tiên và Biên bản hoà giải của Toà án có người đại diện ông L* T** Phát trình bày:

Anh Đ*** N*** Trường là vợ chồng hợp pháp của chị V* H**** G*** Tiên theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/10/2010.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có các tài sản chung:

1. Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: Đất ở 100m²; Đất trồng cây lâu năm 529,3m², địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Căn nhà cấp 4 trên đất có kết cấu: Cột bê tông, cột thép, vách tường, mái tole, nền lát gạch men gắn liền trên thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: Đất ở 100m²; Đất trồng cây lâu năm 529,3m², địa chỉ tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Nguồn gốc thửa đất trên là vào năm 2010 vợ chồng chị Tiên và anh Trường được cha mẹ ruột của anh Đ*** N*** Trường là ông Đ*** V** Hùng và bà Ng**** T** N*** Tuyết tặng cho vợ chồng chị. Chị và anh Trường có thỏa thuận bằng lời nói để anh Trường đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 04/02/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình chỉnh lý mặt 4 sang tên anh Đ*** N*** Trường theo hồ sơ số 003982.TA.002.

Ngày 27/01/2022 anh Trường và ông Ng**** N*** Minh đến Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ký hợp đồng ủy quyền cho Ng**** N*** Minh thay mặt anh Trường được toàn quyền định đoạt thực hiện tất cả các giao dịch và ký tên các giấy tờ liên quan đến thửa đất số 230 như: hợp đồng đặt cọc, chuyển nhượng, thế chấp,..... Thời hạn ủy quyền là 05 (năm) năm và được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long chứng nhận hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Đồng thời, anh Trường giao cho ông Ng**** N*** Minh giữ bản (chính) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554.

Việc anh Trường tự ý ủy quyền cho ông Minh thì chị Tiên hoàn toàn không hay biết gì không ký tên. Khi phát hiện ra sự việc nêu trên thì chị Tiên có tìm hiểu, biết được anh Trường ủy quyền để nhờ ông Minh vay vốn nhưng đến nay ông Minh nại ra nhiều lý do không vay tiền cho anh Trường và cũng không trả lại cho anh Trường bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Chị Tiên đã gặp trực tiếp ông Minh yêu cầu ông Minh cùng anh Trường đến Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long để thực hiện việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2022 và giao trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông Minh không đồng ý làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ*** N*** Trường với ông Ng***** N*** Minh đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m²; đất trồng cây lâu năm 529,3m², địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc ông Ng***** N*** Minh giao trả cho tôi bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chính lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020. Không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nói trên.

*** Các bị đơn trình bày:**

1/ Anh Đ*** N*** Trường trình bày: Vào năm 2010 anh Trường và chị Tiên tổ chức đám cưới theo và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn và sống chung anh Trường và chị Tiên được cha là ông Đ*** V** Hùng bà mẹ là Ng***** T** N*** Tuyết tặng cho vợ chồng anh thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng, đất ở 100m²; đất trồng cây lâu năm 529,3m², đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đến đầu năm 2022 do cần vốn làm ăn, nên anh Trường có hỏi vay của ông T*** V** Tân, sinh năm 1969 số tiền 500.000.000đồng (có biên nhận tiền).

Ngày 27/01/2022 anh Trường cùng với ông Tân đến Phòng Công chứng số 2 tại thị xã Bình Minh ký hợp đồng ủy quyền thửa đất nêu trên theo chỉ định của ông T*** V** Tân cho ông Ng***** N*** Minh, sinh năm 1971, thường trú tại kDT, pDT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long dù anh Trường không biết ông Minh là ai và giao cho ông Minh quản lý 01 giấy CNQSD đất bản chính nêu trên.

Sau đó, vợ anh Trường là chị Tiên phát hiện hiện có khởi kiện ra Tòa án và có yêu cầu như lời trình bày của anh Phát.

Nay anh Trường có ý kiến:

+ Đồng ý, vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ*** N*** Trường với ông Ng**** N*** Minh đối với thửa đất nêu trên.

Anh Trường không yêu cầu hay tranh chấp gì với ông T*** V** Tân. Không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nói trên.

2/ Ông Ng**** N*** Minh, đại diện có ông P*** T*** Lâm trình bày:

Vào ngày 27/01/2022 ông Minh có chuyển nhượng của anh Đ*** N*** Trường thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m²; đất trồng cây 529,3 m², tọa lạc tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, với giá là 2.000.000.000đồng (hai tỷ đồng) nhưng chỉ yêu cầu ký hợp đồng ủy quyền thửa đất trên. Nguồn gốc đất trên trước đây cấp cho cha, mẹ anh Trường là ông Đ*** V** Hùng và bà Ng**** T** N*** Tuyết ngày 31/01/2019 sau đó ông Hùng, bà Tuyết tặng cho lại anh Trường.

Thỏa thuận ông Minh chuyển nhượng thửa đất trên với giá 2.000.000.000đồng, giao trước 1.000.000.000đồng. Sau khi đưa trước 1.000.000.000đồng thì ông Minh phát hiện trên đất có mộ nên chưa làm hợp đồng công chứng chuyển nhượng được, nên hai bên thống nhất thỏa thuận là khi nào công chứng chuyển nhượng sang tên thì ông Minh sẽ trả số tiền còn lại.

Do đó, ngày 27/01/2022 ông Minh và anh Trường có ký hợp đồng ủy quyền tại PCC số 2 tại thị xã Bình Minh phần đất nêu trên. Sau khi hai bên ký hợp đồng ủy quyền xong thì ông Minh đã quản lý 01 giấy CNQSD phần đất nêu trên (bản chính).

Theo ông Minh việc chị Tiên vợ anh Trường cho rằng phần đất trên là tài sản của anh Trường và chị Tiên là không đúng, bởi tài sản này trước đây là của ông Hùng, bà Tuyết (là cha, mẹ) của anh Trường tặng cho riêng anh Trường.

Nên việc Phòng công chứng số 2 tại thị xã Bình Minh ký hợp đồng ủy quyền phần đất trên là đúng theo quy định. Từ đó, ông Lâm đại diện cho anh Minh yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tiên, đại diện có anh Phát. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Ông Lâm đại diện cho ông Minh không có yêu cầu độc lập trong vụ án, không có yêu cầu đối với ông T*** V** Tân, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập hay thu thập chứng cứ khác. Không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nói trên.

3/ Bà Ng***** T** N** Uyên có bản khai trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Ng***** N*** Minh có ông P*** T*** Lâm làm đại diện, không có yêu cầu độc lập.

Vụ án đã được Toà án thu thập chứng cứ, tổ chức hoà giải nhưng không thỏa thuận được nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Đương sự khẳng định không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và vẫn giữ nguyên các ý kiến của các bên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V* H***** G*** Tiên.

- Vô hiệu hợp đồng uỷ quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ*** N*** Trường với ông Ng***** N*** Minh đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m², đất trồng cây 529,3m². Địa chỉ tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, đất do anh Đ*** N*** Trường đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh Đ*** N*** Trường có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Đ*** N*** Trường nộp 300.000đồng.

+ Buộc ông Ng***** N*** Minh nộp 300.000đồng.

+ Buộc chị Tiên phải chịu tiền án phí là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, cụ thể là hợp đồng uỷ quyền” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của đương sự:

- Ông L* T** Phát là người đại diện theo uỷ quyền cho chị V* H***** G*** Tiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Đ*** N*** Trường và ông Ng***** N*** Minh - đại diện ông P*** T*** Lâm vắng mặt không lý do. Toà án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của chị V* H***** G*** Tiên về việc yêu cầu: Tuyên vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ*** N*** Trường với ông Ng***** N*** Minh đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m²; đất trồng cây lâu năm 529,3m², địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Yêu ông Ng***** N*** Minh giao trả cho tôi bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chỉnh lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020 là có căn cứ chấp nhận một phần. Bởi các lẽ:

+ Ngày 27/01/2022 anh Đ*** N*** Trường có vay của anh T*** V** Tân số tiền 500.000.000đồng có viết biên nhận, anh Trường thế chấp cho anh Tân 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m²; đất trồng cây lâu năm 529,3m², địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do anh Trường đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận. Sáu đó, anh Trường ký hợp đồng ủy quyền thửa đất nêu trên cho ông Ng***** N*** Minh và giao cho ông Minh 01 giấy CNQSD đất bản chính. (Bút lục 14)

+ Thửa đất nêu trên là tài sản được ông Đặng Nhật Hùng và bà Ng***** T** N*** Tuyệt tặng cho anh Trường trong gian chị Tiên và anh Trường là vợ chồng hợp pháp. Xét hồ sơ công chứng, do Phòng công chứng cung cấp thể hiện không có văn bản xác nhận anh Trường độc thân hay cũng không có ý kiến của chị Tiên trong ký văn bản ủy quyền thửa đất nêu trên. Sau khi hai bên ký hợp đồng ủy quyền thì ông Minh đã quản lý 01 giấy CNQSD phần đất nêu trên (bản chính).

- Vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa anh Đ*** N*** Trường với ông Ng***** N*** Minh đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m², đất trồng cây 529,3m². Địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, đất do anh Đ*** N*** Trường đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với yêu cầu buộc ông Ng***** N*** Minh giao trả cho tôi bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chỉnh lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020; Căn cứ Điều 166, Điều 168 Bộ luật dân sự. Công văn số 141/TANDTC-KHXX ngày 21/9/2011 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết các yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản thì việc đòi lại giấy

chứng nhận không thuộc thẩm quyền của Tòa án mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Đình chỉ yêu cầu đòi trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh Đ*** N*** Trường có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. Do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Đ*** N*** Trường nộp 300.000đồng.

+ Buộc ông Ng***** N*** Minh nộp 300.000đồng.

+ Chị Tiên phải chịu tiền án phí 300.000đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013186, ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 400 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127, Điều 124 Bộ luật dân sự; Điều 33, Điều 35, Điều 50 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 7, Điều 48, Điều 51, Điều 52 Luật Công chứng; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V* H***** G*** Tiên về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long vô hiệu.

- Vô hiệu, Hợp đồng ủy quyền số 583; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa anh Đ*** N*** Trường với ông Ng***** N*** Minh đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m², mục đích sử dụng: đất ở 100m², đất trồng cây 529,3m². Địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Chị V* H***** G*** Tiên, anh Đ*** N*** Trường có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai

- Đình chỉ yêu cầu về việc yêu cầu buộc ông Ng***** N*** Minh giao trả bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chính lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020;

Không xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng uỷ quyền, do các bên không yêu cầu nên không xem xét.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Đ*** N*** Trường nộp 300.000đồng.

+ Buộc ông Ng***** N*** Minh nộp 300.000đồng.

+ Chị Tiên phải chịu tiền án phí 300.000đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu số 0013186, ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết